

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: 50 ngày 15 tháng 7 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị giao dịch: Trường Tiểu học Thanh Lương

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1096001

(Đơn vị tính: Đồng)

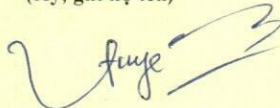
STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng số			348.000.000
I.	Công chức			-
II.	Viên chức			348.000.000
1	Nguyễn Thị Kim Dung	8912368869999	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
2	Phạm Thị Hằng	8912898978989	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
3	Trần Thị Thịnh	8912236900168	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
4	Nguyễn Thị Hải yến	8912215010786	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
5	Phạm Thu Phương	8912668916689	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	11.600.000
6	Mai Thị Thủy	8912186891868	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
7	Võ Thị Thắm	8912215010813	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
8	Vũ Thị Nhân	8912286892868	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
9	Lò Thị Thủy Dương	8912668575688	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
10	Hà Lâm Sinh	8912668181668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
11	Trần Quang Hưng	8912686111686	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.334
12	Phạm Thị Tần	8912779555779	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	11.600.000
13	Nguyễn Thị Tinh	8912668959668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
14	Nguyễn Thị Bích Liên	8912215010836	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
15	Đào Thị Hương	8912669986699	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
16	Bùi Thị Đào	8912215010842	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
17	Nguyễn Ngọc Cường	8912215010859	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
18	Nguyễn Thị Loan	8912215010865	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
19	Nguyễn Phương Thảo	8912668989668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	11.600.000
20	Lò Thị Bích	8912215010871	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
21	Vương Thị Hồng Vân	8912215010888	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
22	Nguyễn Thị Len	8912215010944	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
23	Lê Minh Thắng	8912889333889	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
24	Lò Thị Biên	8912696090696	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
25	Phạm Văn Phong	8912123567999	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333



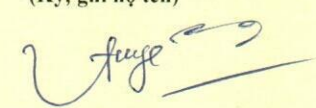
26	Nguyễn Thị Xuyên	8912215010894	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
27	Lò Văn Minh	8912567678789	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
28	Lường Thị Hà	8912205088191	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
29	Trần Thị Hoa	8903215016752	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
30	Lâm Thị Ngọc Thảo	8912205157844	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
31	Trần Thị Mai Phương	8903215043959	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
32	Hà Lâm Tuyền	8912666661983	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
33	Lê Thị Phương	8912889222889	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.053.333
34	Tạ Thị Yến	8912668363668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	11.600.000
III.	Đối với LDHD thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111/2022\ND-CP :			
IV.	Đối với HD thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022\ND-CP :			
Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn				

Điện Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)


Hà Lâm Tuyền

KÊ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)


Hà Lâm Tuyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC



NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO PHÒNG THUỘC KHO BẠC
NHÀ NƯỚC KHU VỰC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)